

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiền - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Long Thị C, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm A, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dừng Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Ông Phan Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm A, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/7/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự, bà Long Thị C trình bày như sau:

Bà và ông Phan Văn T đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Trong thời kỳ hôn nhân bà sinh được 02 người con là Phan Thế D (sinh ngày 24/01/2012) và Phan Bình A (sinh ngày 04/02/2023).

Năm 2023 bà và ông T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Cháu Phan Bình An S ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con đẻ của ông T như thông tin trên giấy khai sinh số 19 đăng ký ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng mà là con đẻ của ông Dũng Văn Đ. Do cháu A không phải là con của ông T nên bà đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xác định ông D1 Văn Đồng là cha đẻ của cháu Phan Bình A để có căn cứ thay đổi hộ tịch cho cháu A.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2024 ông D1 Văn Đồng trình bày: ông và bà C quen biết từ tháng 5/2022 và phát sinh tình cảm, một thời gian sau ông biết bà C mang thai nhưng lúc đó ông không biết đó là con của ông. Sau này thấy cháu Phan Bình A có nét giống ông nên đã yêu cầu bà C đưa cháu đi xét nghiệm ADN, kết quả ông có quan hệ huyết thống bố - con với cháu A. Do đó, ông mong muốn Tòa án xác định cho ông là cha của cháu Phan Bình A để ông có thể nhận lại con.

Tại đơn trình bày ngày 04/11/2024 của ông Phan Văn T có nội dung: trong thời gian bà C đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh đã có quan hệ bất chính với người khác và mang thai. Sau khi sinh đẻ, bà C tự ý khai tên ông là cha đẻ của đứa bé để làm giấy chứng sinh. Ngày 14/3/2023 bà C tiếp tục tự ý đi đăng ký khai sinh lấy tên ông là cha của cháu bé mà không có sự đồng ý của ông. Sự việc trên đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tinh thần, danh dự của ông và gia đình.

Ngày 01/11/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng quyết định trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống bố - con giữa ông Dũng Văn Đ, sinh năm 1990 và cháu Phan Bình A, sinh ngày 04/02/2023 theo Giấy khai sinh số 19 đăng ký ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản kết luận giám định ADN số 242433GL/GĐ -ADN ngày 06/11/2024 của Viện công nghệ A1 và phân tích di truyền kết luận: “ông D1 Văn Đồng có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Phan Bình A, độ tin cậy >99,9999%”

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị Tòa án: Áp dụng các Điều 88, 90, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu của bà Long Thị C, xác định ông Dũng Văn Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng là cha của cháu Phan Bình A, sinh ngày 04/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, phạm vi yêu cầu, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn yêu cầu ngày 24/7/2024 bà Long Thị C thường trú tại xóm A, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng yêu cầu Tòa án xác định ông Dũng Văn Đ, sinh năm 1990 là cha đẻ của cháu Phan Bình A, sinh ngày 04/02/2023 theo Giấy khai sinh số 19 đăng ký ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Do vậy, đây là quan hệ pháp luật việc dân sự, phạm vi yêu cầu là đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Thủ tục tố tụng: Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết việc dân sự ông T đã có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Bà Long Thị C và ông Phan Văn T đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C. Trong thời kỳ hôn nhân bà C sinh được 02 người con là Phan Thế D (sinh ngày 24/01/2012) và Phan Bình A (sinh ngày 04/02/2023).

Cháu Phan Bình An S ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con đẻ của ông T như thông tin trên giấy khai sinh số 19 đăng ký ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng bà C, ông T xác nhận chỉ có 01 con chung là cháu Phan Thế D (sinh ngày 24/01/2012).

Sau khi ly hôn, bà C đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xác định ông D1 Văn Đồng là cha đẻ của cháu Phan Bình A để có căn cứ thay đổi hộ tịch cho cháu A.

Tại bản kết luận giám định ADN số 242433GL/GĐ -ADN ngày 06/11/2024 của Viện công nghệ A1 và phân tích di truyền kết luận: “ông D1 Văn Đồng có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Phan Bình A, độ tin cậy >99,9999%”.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ông D1 Văn Đồng là cha của cháu Phan Bình A, do đó yêu cầu của bà Long Thị C về việc xác định cha cho con có đủ cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Long Thị C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 29, 35, 149, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Long Thị C:

Xác định ông Dũng Văn Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng là cha của cháu Phan Bình A do bà Long Thị C sinh ra ngày 04/02/2023 theo Giấy khai sinh số 19 đăng ký ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Long Thị C phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001102 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Lê Thị Hiền